

PHAN BỘI CHÂU TRONG CUỘC TÌM KIẾM BẠN ĐỒNG MINH ĐỂ CỨU NƯỚC

ĐINH TRẦN DƯƠNG*

1. Trong khi một bộ phận nước ta rơi vào tay thực dân Pháp, Triều Nguyễn lúng túng chưa biết xoay chuyển tình thế thế nào, thì Nguyễn Trường Tộ thông qua hoạt động tôn giáo đã thực hiện một cuộc khảo nghiệm ở nhiều nước Châu Âu và ông đã chỉ ra rằng “thời kì khôi phục nước nhà đã có xác chứng ở bốn bề, dự tính được tương lai”. Ông tự đặt câu hỏi: “Đi theo con đường nào mới được?” rồi tự khẳng định: “Con đường phải theo không thể tìm ở trong nước mà phải tìm trong thiên hạ”⁽¹⁾. Theo cách lý giải của Nguyễn Trường Tộ việc tìm trong thiên hạ “không phải là muốn bỏ hết cái cũ và mưu cầu cái mới”; không phải chỉ lấy cái hay của mình có sẵn, mà còn phải lấy cái hay trong thiên hạ mới sáng tạo ra: “Như thế cái mới trong thiên hạ có, mình cũng có và cái mình sẵn có thiên hạ lại không có. Lấy hai điều biết mà địch lại một điều biết. Như thế ai dám khinh rẻ mình”⁽²⁾. Nguyễn Trường Tộ đã đi ra nước ngoài,

học được điều hay của thiên hạ, ông đưa ra những đề nghị cải cách, đề cập hàng loạt vấn đề quan trọng như chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển nông, công thương nghiệp và tài chính, chỉnh đốn võ bị, mở rộng ngoại giao, cải tổ giáo dục. Nhưng những đề nghị cải cách, những cái hay trong thiên hạ không được nhà nước phong kiến đương thời chấp nhận. Thậm chí, năm 1876 (nghĩa là 5 năm sau khi Nguyễn Trường Tộ qua đời) trong một kì thi Đình, các thí sinh bậc đại khoa vẫn nhất loạt giữ nhận thức sai lầm rằng: “Nhật Bản ... bây giờ thay đổi theo nước Thái Tây, thì dẫu là có nên phú cường về sau cũng hoá ra mọi rợ”. Sự suy yếu và bất lực của Nhà nước phong kiến trước ách đô hộ của thực dân Pháp đã không thực thi những cải cách của Nguyễn Trường Tộ, nhưng tính tích cực của sự giao lưu văn hoá tự nhiên càng thúc đẩy những sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ XX hướng mạnh ra nước ngoài. Từ đó các sĩ phu

* PGS.TS. Đinh Trần Dương, Khoa Sử, Đại học KHXH&NV Hà Nội.

say sưa đọc sách viết về nước ngoài như “Thiên hạ đại thế luận của Nguyễn Lộ Trạch⁽³⁾, *Trung Đông chiến kỷ*, *Pháp - Phổ chiến kỷ*, *Doanh hoàn Chí lược*. Chính Phan Bội Châu đã thừa nhận những sách mới do Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi viết, đã làm cho tư tưởng thế giới “bắt đầu nảy mầm”. Những tư tưởng tiến bộ đã kích thích chí nguyện của các sĩ phu, tiếp sức mạnh cho họ vượt lên trên những quan điểm Nho giáo đã lỗi thời, bất chấp cả vòng cương toả của bọn thực dân và triều đình phong kiến tay sai.

Năm 1904, ngay sau khi *Duy Tân hội* được thành lập, các sĩ phu đã nhất trí cử Phan Bội Châu bí mật ra nước ngoài để khảo sát thực tiễn tìm kiếm bạn đồng minh, tìm kiếm sức mạnh thời đại, tạo ra cái ngoại lực, kích thích sự phát triển của nội lực và kết hợp với nội lực để đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

Trong *ba kế hoạch lớn* mà Phan Bội Châu và các đồng chí của Cụ trù tính⁽⁴⁾ đều nhằm tạo điều kiện phát triển lực lượng để kết hợp nội công và ngoại kích. Có thể xem đây là một chủ trương có tính toàn diện; mặc dù từ chủ trương đến thực tiễn còn có khoảng cách rất xa.

Sau ba năm “*thực hành kế hoạch thứ nhất*” và “*thực hành kế hoạch thứ hai*”, Phan Bội Châu nhận đặc trách “*kế hoạch thứ ba*” đi cầu ngoại viện. Vấn đề xác định phương châm và thủ đoạn xuất dương và cầu viện đã được Phan Bội Châu và Nguyễn Hàm bàn tính. Đây là một công việc đầy khó khăn, nguy hiểm

và hết sức cấp bách; mặc dù Cụ Phan coi: “ngoại viện chỉ là để làm thanh thế cho lực lượng bên trong”.

Theo cách giải thích của Nguyễn Hàm “Trông vào thế lực liệt cường hiện nay, nếu không phải nước đồng văn, đồng chủng với mình, tất không nước nào họ viện trợ cho mình. Trung Quốc đã chịu nhường ta cho Pháp; vả lại Trung Quốc bây giờ thế lực suy yếu, tự cứu còn không xong; chỉ có Nhật Bản là giống da vàng lại là nước tân tiến”⁽⁵⁾. Nếu như thuyết phục được Nhật Bản thì chí ít “việc mua khí giới, nhờ lương thực cũng có phần dễ”⁽⁶⁾. Cách lập luận của các cụ thật là đơn giản; nhưng có lẽ vì quá nôn nóng muốn mau giành lại chủ quyền đất nước mà cụ Phan đã lĩnh hội ý kiến đó và nhất quyết ra đi.

2. Trên đất Nhật Bản, qua cuộc trao đổi với Bá tước Đại Ôi Trọng Tín (Okuma Shigenubu), thủ tướng Khuyến Dưỡng Nghị (Inukai Tsuyoshi) và nhà cách mạng Trung Quốc Lương Khải Siêu, Cụ Phan mới nhận ra rằng việc cầu viện Nhật Bản về quân sự chỉ là một ảo vọng. Trước thực tế đó, Cụ Phan củng cố thêm niềm tin, quyết tâm tổ chức lực lượng trong nước. Tuy là con người có tính mạo hiểm quả quyết, nhưng nếu được nghe một lời hay thì Phan Bội Châu trọn đời không quên; những lời khuyên bảo trung thực, nghiêm khắc bao giờ Cụ Phan cũng vui vẻ tiếp thu; nên sau cuộc bút đàm đầu tiên với một số chính khách Trung Quốc và Nhật Bản, Cụ Phan đã có nhiều hoạt

động ở nước ngoài nhằm khơi dậy tinh thần dân tộc, tập trung vào nhiệm vụ khai dân trí, chấn dân khí, bồi dưỡng nhân tài.

Năm 1905, Phan Bội Châu bí mật trở về nước. Cụ Phan đã nói rõ những khó khăn của việc xuất dương cầu viện và cùng với một số sĩ phu như cử nhân Đặng Văn Bá, tiến sĩ Ngô Đức Kế, phó bảng Đặng Nguyên Cẩn bỏ sung và thống nhất kế hoạch hoạt động. Các cụ đã chuyển từ xuất dương cầu viện sang *xuất dương cầu học* và coi xuất dương cầu học là con đường chuyển tải tri thức khoa học tạo dựng cơ sở cho việc nâng cao dân trí, thúc đẩy cách mạng phát triển. Để thực hiện được kế hoạch cầu học các cụ đã đề ra kế hoạch đưa học sinh xuất dương mà một trong những yêu cầu quan trọng nhất là "*Lựa chọn kỹ những thanh niên, phải là người thông minh hiếu học, chịu gian khổ, quen khó nhọc, quyết chí bền gan, không bao giờ thay đổi*"⁽²²⁾.

Theo phương châm đó những du học sinh đầu tiên vừa mới sang Nhật đã được Khuyến Dưỡng Nghị sắp xếp vào học. Lương Lập Nham, Nguyễn Điển và Trần Hữu Công vào *Trường Chấn Vũ*, Lương Nghị Khanh vào *Đông văn thư viện*. Theo cụ Phan thì từ năm Bính Ngọ (1906) đến mùa thu năm Mậu Thân (1908), *Đông Á đồng văn thư viện* đã giành 5 gian nhà cho học sinh Việt Nam. Buổi sáng họ học tiếng Nhật, văn Nhật, toán, lý, hoá, địa lý, lịch sử, tu thân; buổi chiều học quân sự.

Theo Phan Bội Châu, trong một lần gặp, cụ được Cung Kỳ Thao Thiên - một nhà cách mạng Nhật Bản đã chỉ rõ việc mở rộng quan hệ tìm kiếm những bạn mới sẽ có hiệu quả tốt hơn cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Cụ Phan kể lại: "Ông này đây tư tưởng cách mạng toàn thế giới"⁽⁷⁾. Khi bàn về việc cầu viện của Cụ Phan, Cung Kỳ Thao Thiên nói: "Lực lượng quý quốc không thể nào đánh bại được giặc Pháp, việc cầu viện nước bạn không phải là không đúng, nhưng Nhật Bản thì họ chẳng giúp gì ông đâu, các nhà chính trị Nhật giàu về dã tâm, nhưng nghèo về nghĩa hiệp. Bây giờ ông nên khuyên nhiều thanh niên học tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nga, giao kết với nhiều người trên thế giới, vạch rõ tội ác giặc Pháp cho thế giới biết. Trên thế giới có rất nhiều người trọng nhân đạo, khinh cường quyền, họ sẽ ủng hộ ông"⁽⁸⁾. Cụ Phan kể tiếp: "Câu nói ấy trước tôi chưa tin, đến bây giờ tôi mới nghiệm và mới nảy ra tư tưởng liên kết thế giới. Nhưng đi qua Âu - Mĩ thì không có tiền, lại tiếng Âu không thông, không khác gì người vừa mù vừa điếc, vậy việc liên kết người Âu Mỹ đành phải đợi lúc khác. Bước đầu tiên tôi nghĩ nên liên hợp toàn châu Á, đoàn kết với các chí sĩ các nước bị mất, dìu dắt các dân tộc cùng bước lên sân khấu cách mạng, một mặt khác thì chuyên tuyên truyền công việc cách mạng để giáo dục nhân dân"⁽⁹⁾.

Việc xuất dương sang Nhật cầu học nhanh chóng bị bọn mật thám Pháp

phát hiện. Chính quyền Nhật Bản đã câu-kết với thực dân Pháp đàn áp phong trào Đông Du. Cơn ảo mộng dựa vào Nhật để chống Pháp bị tan vỡ. Cụ Phan cho rằng đã đến lúc “nên chuyển hướng về đảng cách mạng Trung Hoa và các dân tộc trên thế giới đồng bệnh (cùng bị xâm lược như Việt Nam- Đinh Trần Dương) với ta”. Trong hoàn cảnh tài chính hết sức khó khăn, có bao nhiêu tiền dốc hết vào việc thu xếp cho gần một trăm du học sinh Nam Kỳ về nước; Cụ Phan đã gửi thư yêu cầu Thiển Vũ Tá Hỷ Thái Lang - một người Nhật hào hiệp giúp đỡ. Ông này đã “Nhật nhạnh trong nhà, chỉ còn có thể, sau này nếu có cần nữa, cứ việc thư đến sẽ có tiền gửi lại ngay” với số tiền lớn (1700 đồng tiền Nhật Bản) Cụ Phan chi vào các việc ngoại giao phí, in ấn tài liệu, trả tiền thuê nhà để thành lập *Hội Đông Á đồng minh* (10-1908).

Thành viên của *Hội Đông Á đồng minh* gồm có: Trương Bính Lân, Trương Tế Cảnh, Mai Cửu (Người Đảng cách mạng Trung Hoa), Triệu Tố Ngang (theo Cụ Phan thì người Triều Tiên này sau đó sang Mỹ và có quen biết Nguyễn Ái Quốc), ông Đới (Ấn Độ), Ông Hàng (Phi Luật Tân), Đại Sam Vinh, Giới Lợi Ngạn, Cùg Kì Thao Thiên (Đảng binh dân Nhật Bản) và vài chục người khác nữa (trong đó có hơn một nửa là người Nhật Bản). Họ tán thành và nhiệt liệt ủng hộ Việt Nam. Phía Việt Nam có Phan Bội Châu, Đặng Tử Kính, Nguyễn Quỳnh Lâm... cùng gia nhập hội.

Cụ Phan cho rằng “Nước ta với Trung Hoa quan hệ với nhau như môi với răng mà Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam lại mật thiết với ta hơn hết” cho nên ngoài Hội Đông Á đồng minh - cơ sở để liên lạc vùng Đông Á, cần giao thiệp với các lưu học sinh Vân Nam và Quảng Tây. Cụ Phan đã bàn bạc với Triệu Trọng (Hội trưởng hội học sinh Vân Nam), Tăng Ngạn (Hội trưởng hội học sinh Quảng Tây) thành lập *hội Diên - Quế - Việt liên minh*. Công việc này cũng đã tạo thêm một mắt xích mới trong mối quan hệ gần gũi trực tiếp với cách mạng Việt Nam.

Hai hội này đều là những tổ chức cách mạng, “Trong hội có phần tử thuộc đảng cách mạng Anh, Pháp và Đảng Xã hội Nhật Bản” là những người chống đối cả chính phủ Mãn Thanh. Do đó các thế lực phản động quốc tế (các chính phủ Anh, Pháp, Nhật, Mãn Thanh) câu kết với nhau bắt giải tán hội. Tuy các hội trên chỉ tồn tại được một thời gian ngắn (trong vòng chưa đầy 5 tháng), nhưng đây là lần đầu tiên Việt Nam nằm trong một mặt trận (phôi thai) thuộc khu vực phía Đông Châu Á, cùng chống bọn thực dân Phương Tây.

3. Sau khi chính phủ quân phiệt Nhật câu kết với thực dân Pháp trục xuất các chiến sĩ Đông Du. Hạ tuần tháng 9 năm Canh Tuất (1910), sau nhiều biến cố trong nước (nghĩa quân Hoàng Hoa Thám bị thực dân Pháp tiến công, Đặng Thái Thân hi sinh, vũ khí không đưa về nước được; Phan Bội Châu và các đồng

chí của Cụ ở nước ngoài vẫn tích cực tìm địa bàn khác kiên trì tổ chức hoạt động tranh thủ sự giúp đỡ của những người bạn mới. Cụ Phan đến vùng Đông Bắc Xiêm (Thái Lan) tìm chỗ dừng chân xây dựng lực lượng với ý đồ “bao giờ chuẩn bị đầy đủ mới khởi sự”⁽¹⁰⁾. Cụ kể lại: “Tôi lại đến yết kiến Thân vương gia, đem tình hình của đảng trình bày và xin cho đảng ở nhờ để làm ruộng, mong chính phủ Xiêm bí mật giúp đỡ cho. Thân Vương vui vẻ nhận lời, gọi người anh là Lục quân thiếu tướng đến để ủy thác việc này. Thiếu tướng xin hết sức giúp đỡ, lại mời chúng tôi về nhà đãi cơm, vợ viên thiếu tướng thân ra mời khách và cùng chúng tôi giao ước, cứ một người đến tháng đầu thì cấp cho tiền phí tổn là 5 hốt bạc”⁽¹¹⁾. Khu đất được cấp làm ruộng ở núi gọi là Bản Thâm, “ruộng ở cạnh sông nên thủy lợi cũng tiện, lại có sa bồi nên nhiều màu mỡ”, cách bằng Cốc 4 ngày đường bộ, “nông cụ do viên thiếu tướng cung cấp, còn trâu bò thì mượn của các nhà lân cận; vì các nhà trong làng thấy quan giúp đỡ, nên cũng vui lòng cho mượn không ngần ngại gì”⁽¹²⁾. Từ đó nhiều học sinh bị chính quyền Nhật trục xuất đã về tụ nghĩa và nhiều thanh niên yêu nước cũng đến đây. Lúc cây cấy nhàn rồi học võ thuật, múa đao gươm rèn đức chí cứu nước. Nhưng đặc biệt ở đây nhân dân vùng Đông bắc Xiêm không những giúp đỡ điều kiện “làm ăn” mà còn che dấu cổ vũ tinh thần “ái quốc”, “ái chúng”, “ái quần” cho những người Việt Nam yêu

nước. Từ đó về sau, trong nhiều thập kỷ vùng Đông bắc Thái lan trở thành một địa bàn quan trọng của cách mạng Việt Nam.

Tháng 9 năm Ất Mão (1915), nhờ có cuộc tiếp xúc với Toà lãnh sự Đức đóng tại Hương Cảng trước đây và qua mối quan hệ với một số chính khách Thái Lan sau đó, Cụ Phan đã được người Đức tìm đến giúp đỡ một vạn đồng. Nói về sự kiện này, Cụ Phan viết như sau: “việc này tuy nhỏ nhưng cũng thấy được tinh thần làm việc của người Đức ... Họ không đợi đảng ta yêu cầu đã tự bỏ ra một số tiền lớn mà không tiếc... thật là trọng việc nước mà cố kết tình ngoài, không bỏ qua một việc nhỏ”⁽¹³⁾. Sau sự kiện này, Cụ Phan không còn giữ tư tưởng đồng chủng, đồng văn nữa mà tìm mọi cách để mở rộng quan hệ với các nước khác. Cụ Phan gửi Cường Để và Trần Trọng Khắc sang Châu Âu du học.

4. Hoạt động ở nước ngoài Cụ Phan quan hệ với rất nhiều người Trung Quốc. Cụ thường tìm đến những người trí thức, nhất là giới báo chí. Nhờ vậy mà chủ bút Chương Thái Viêm, quản lý Trương Kế (Trung Quốc) đã nhận một số người Việt Nam vào làm việc cho tờ *Dân Báo* (cơ quan ngôn luận của đảng cách mạng Trung Quốc). Triệu Chấn Trai chủ nhiệm *Vân Nam tạp chí*, cơ quan riêng của đảng viên Vân Nam đang lưu học tại Nhật Bản bổ sung Phan Bội Châu vào ban biên tập. Bằng công tác báo chí và qua nhiều lần trao đổi với các đảng viên cách mạng Trung

Quốc, Cụ Phan “càng ngày càng thấm nhuần được tư tưởng dân chủ”⁽¹⁴⁾. Qua Lương Khải Siêu, Phan Bội Châu liên hệ được với Ân Thừa Hiến, Dương Chấn Hồng, Triệu Thân - những lưu học sinh quê ở Vân Nam đang học ở trường Chấn Vũ có chí khí và có cùng mối thù với giặc Pháp. Những lần gặp, lãnh tụ đảng *cách mạng Trung Hoa*, Tôn Trung Sơn muốn “người đảng Việt Nam tham gia vào Đảng cách mạng Trung Quốc. Khi cách mạng Trung Quốc đã thành công, thì đem toàn lực giúp các nước ở châu Á bị đô hộ, đồng thời giúp họ độc lập, mà trước hết là giúp Việt Nam”. Còn Cụ Phan thì “muốn Đảng cách mạng Trung Quốc hãy viện trợ Việt Nam trước; khi Việt Nam độc lập thì để cho cách mạng Trung Quốc mượn Việt Bắc làm căn cứ địa, như thế có thể tiến công để khôi phục hai tỉnh Quảng rồi chuẩn bị thu phục cả Trung Nguyên”⁽¹⁵⁾. Đánh giá những cuộc trao đổi ý kiến với Tôn Trung Sơn, Cụ Phan viết: “Sau này Đảng tôi gặp lúc cùng quẫn phần nhiều được nhờ vào đảng cách mạng Trung Quốc cũng là do sự môi giới của hai buổi hội đàm này”⁽¹⁶⁾.

Cuộc cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc) nổ ra (10-1911) có ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Điều này càng làm cho Phan Bội Châu và một số cộng sự có tư tưởng chống Pháp quyết liệt như ông “máu nóng phục thù sôi lên sùng sục”. Họ muốn trở lại Trung Hoa và Nhật Bản “mưu vận động kế hoạch hợp tung”⁽¹⁷⁾.

Trong *Liên Á sơ ngôn*, Cụ Phan đã phân tích sơ bộ sự lợi hại của việc liên kết giữa Nhật Bản và Trung Hoa mới để đánh đuổi bọn đế quốc phương Tây. Việc làm đó phù hợp với những người tham gia cuộc cách mạng Tân Hợi, cho nên khi cụ Phan bày tỏ muốn về Trung Hoa để hoạt động thì các bạn cũ (người Trung Quốc) của ông hết sức vui mừng.

Năm 1912, *Duy Tân hội* được thay thế bằng *Việt Nam quang phục hội* để “đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam”. Ngoài việc định hình cơ quan lãnh đạo, cử người về nước xúc tiến hoạt động cách mạng, Cụ Phan dốc toàn lực để vận động bên ngoài. Tuy lúc bấy giờ *Trung Hoa dân quốc* gặp rất nhiều khó khăn, đang đứng trước thử thách to lớn, nhưng các đảng viên *Việt Nam quang phục hội* thi vào Trường Sĩ quan Bắc Kinh, Trường lục quân Quảng Tây, trường Quân quan Quảng Đông “đều được người ta nuôi nấng dạy bảo, trông nom giúp đỡ không tiếc một chút gì”⁽¹⁸⁾. Đó là chưa kể sự giúp đỡ về tiền của, tạo điều kiện cho hàng trăm người trú ngụ và hoạt động. Cụ Phan kể lại: “Địa điểm hội họp có hai nơi, một là nhà Từ đường của ông Lưu Vĩnh Phúc ở Sa Hà có thể chứa được 50 người, nhà bà Chu Sư Thái ở Hoàng Sa có thể chứa được hơn 10 người, còn thì phân tán ở các nhà người Trung Hoa, hoặc kí túc xá của sinh viên”⁽¹⁹⁾.

Phan Bội Châu muốn đặt Việt Nam trong mối quan hệ chiến lược lâu dài với cách mạng Trung Quốc và Nhật Bản.

Lần này thì Cụ Phan đề cao *Trung Hoa dân quốc*, phân tích mâu thuẫn thời đại, các điều kiện thiên thời địa lợi. Cụ kết luận: “Nước Trung Hoa đã chán hưng được uy quyền thì các nước ở Á Đông nhân đầy mà cường thịnh, mà phương châm thứ nhất thì không gì bằng viện trợ Việt Nam để đánh đuổi giặc Pháp”⁽²⁰⁾. Chủ trương của Phan Bội Châu thành lập *Hội Chấn Hoa hưng Á* được nhiều nhân sĩ Trung Quốc tán thành.

Tháng 8 năm 1912, gần 200 người gồm thợ thuyền, nhà buôn, học sinh và những người có danh vọng ở Trung Hoa, có cả tướng tá, binh lính và các tiểu thư khuê các cùng đến dự đại hội. Mục đích của hội là “Cốt chấn chính nước Trung Hoa để làm cho châu Á cường thịnh, mà phát súng thứ nhất là nhằm vào quân giặc đã xâm lược Việt Nam”⁽²¹⁾; sau đó là viện trợ Ấn Độ, Miến Điện, Triều Tiên.

5. Tuy không tồn tại được bao lâu và hết sức sơ khai nhưng việc Cụ Phan liên kết được nhiều bạn bè, nhiều thế lực chính trị ở nước ngoài hình thành nên các tổ chức có tính chất quốc tế; trong đó có sự xuất hiện của *Đông Á đồng minh hội* đã chứng tỏ rằng: bắt đầu có sự biến đổi về tư tưởng “từ vị trí quốc gia, chủng tộc đến vị trí cách mạng giải phóng dân tộc thế giới” của những người lãnh đạo. Không phụ lòng cứu mang giúp đỡ của các nhà tư tưởng và cách mạng Trung Quốc, các nhà yêu nước Việt Nam đã coi công việc của cách mạng bạn cũng như của chính bản thân mình. Tại Việt

Nam, nhiều thành viên trong *Duy Tân hội* và *Đông kinh nghĩa thực* đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tôn Trung Sơn đặt tổng hành dinh cách mạng ở Bắc Kỳ. Hoàng Hoa Thám đã dung nạp hàng trăm nghĩa quân Trung Quốc sau khi họ thất bại ở Quảng Tây, để họ có điều kiện chuẩn bị đánh Mãn Thanh phía Vân Nam. *Duy Tân hội* đã mua 500 súng của Nhật Bản đem về Trung Quốc và giao cho Đảng cách mạng Trung Quốc sử dụng.

Những hoạt động kể trên của Phan Bội Châu và các cộng sự của Cụ đã khẳng định: ngay những năm đầu thế kỉ XX, cách mạng Việt Nam đã hợp sức với cách mạng Trung Quốc và một số dân tộc thuộc địa ở châu Á, tìm kiếm bạn đồng minh, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giải phóng đất nước khỏi ách ngoại xâm.

Trong cuộc đời hoạt động cứu nước của mình, tuy phải nếm trải nhiều thất bại; nhưng với phương châm xử thế linh hoạt, sau những lần không thành công Phan Bội Châu thường trăn trở tìm kiếm những giải pháp nhằm tạo ra thế và lực mới cho sự nghiệp cứu nước. Cuối năm 1920, khi những người cộng sản Nga đến trường Đại Học Bắc Kinh, Phan Bội Châu “nảy tính hiếu kì muốn nghiên cứu chân lý Đảng cộng sản”. Cụ Phan đã nghiên cứu nước Nga qua tác phẩm *Điều tra chân tướng nước Nga-lạt-tu* do một người Nhật viết và đã dịch tác phẩm này ra chữ Hán. Thông qua Thái Nguyên Bồi (Hiệu trưởng Đại Học Bắc

Kinh), Cụ Phan làm quen với các nhân viên ngoại giao của Nga. Cuộc gặp đã gây ấn tượng sâu sắc trong tâm trí cụ Phan: "Có một điều tôi không bao giờ quên được: trong khi người Nga nói chuyện với tôi, tỏ ra thái độ hoà nhã, thành thật, lời nói cũng như nét mặt lúc mạnh dạn, lúc dịu dàng". Người Nga cũng đã thảo luận với cụ Phan một kế hoạch hợp tác cách mạng mà trước hết là việc đưa những thanh niên Việt Nam sang học ở Nga. Nhưng có lẽ còn do dự về tư tưởng và bị hạn chế về ngoại ngữ nên cụ Phan không hăng hái thay đổi chủ nghĩa như cụ đã từng làm trong 15 năm đầu thế kỉ.

Năm 1924, sau sự kiện *Pháp - Việt để huê chính khiến thu*, với tiếng bom Sa Diện của Phạm Hồng Thái, Phan Bội Châu trở lại chính trường lớn tiếng tố cáo tội ác của thực dân Pháp và tiếp đó là cuộc hội ngộ lịch sử với Nguyễn Ái Quốc - người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã làm cho Cụ Phan thấm nhuần "chủ nghĩa lao nông". Rất tiếc là chưa thu xếp được công việc để liên minh với nước Nga cách mạng thì trưa ngày 11

tháng 5 năm 1925, Cụ đã bị thực dân Pháp bắt cóc tại ga Thượng Hải (Trung Quốc).

CHÚ THÍCH

- (1) Trương Bá Cẩn - *Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo*. Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr123.
- (2) Trương Bá Cẩn - *Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo*. Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr198.
- (3) Đinh Xuân Lâm (chủ biên)- *Chương Thâu - Danh nhân lịch sử Việt Nam*. Tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội 1988, tr98.
- (4) Phan Bội Châu - *Phan Bội Châu niên biểu*. Nhà xuất bản Văn Sử Địa Hà Nội 1957, tr33.
- (*) Từ chú thích (5) trở đi chúng tôi đều trích trong *Phan Bội Châu niên biểu*; thứ tự như sau: (5), tr44; (6): tr44; (7) tr117; (8) tr117; (9) tr117; (10) tr136; (11) tr 137; (12) tr 137; (13) tr172; (14) tr91; (15) tr 67; (16) tr68; (17) tr 138; (18) tr146; (19) tr 142; (20) tr154; (21) tr 153; (22) tr.60.